

GIỮ GÌN BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG*

Trong bối cảnh mở cửa, hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số có vai trò đặc biệt quan trọng để đưa bản sắc văn hóa dân tộc không những là sức mạnh nội sinh, sức mạnh mềm của dân tộc mà còn là nguồn lực để phát triển bền vững các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bài viết làm rõ vai trò mối quan hệ giữa giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số; đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm hướng đến nâng tầm giá trị bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trên trường quốc tế.

Từ khóa: Bản sắc văn hóa dân tộc; nguồn lực phát triển; khoa học - công nghệ; chuyển đổi số; kỷ nguyên mới.

In the context of openness and deep international integration today, preserving national cultural identity in association with the development of science and technology and digital transformation plays a vital role in ensuring that national cultural identity is not only an endogenous strength and a source of soft power, but also a resource for the sustainable development of various spheres of social life. This article clarifies the role and relationship between preserving national cultural identity and the development of science and technology and digital transformation, assesses the current situation, and proposes several solutions to enhance the value of Vietnam's national cultural identity on the international stage.

Keywords: National cultural identity; development resources; science and technology; digital transformation; new era.

NGÀY NHẬN: 30/10/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 26/12/2025 NGÀY DUYỆT: 23/01/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.360.2026.1407>

1. Đặt vấn đề

Khoa học - công nghệ, chuyển đổi số hiện nay được xem là chìa khóa vàng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng tốc, bứt phá thực hiện thắng lợi yêu cầu, nhiệm vụ, mục tiêu của Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII, các nghị quyết Hội nghị Trung ương (khóa XIII). Khoa học - công nghệ và chuyển đổi số có

tác động mạnh mẽ đến các ngành, lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có hoạt động giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đã chỉ rõ: “Phát triển văn hóa số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, xây dựng

* TS, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội”. Trong bối cảnh mở cửa, hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, bên cạnh những thời cơ, vận hội là những nguy cơ, thách thức đặt ra đối với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Vì vậy, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và phát triển khoa học - công nghệ, chuyển đổi số có mối quan hệ biện chứng, đó là sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa bản sắc và hội nhập, để văn hóa Việt Nam vừa đậm đà, vừa tỏa sáng trong kỷ nguyên mới.

2. Mối quan hệ giữa giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc với phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số

Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc với phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số có mối quan hệ thống nhất, biện chứng tác động qua lại không tách rời nhau. Khoa học - công nghệ và chuyển đổi số phát triển góp phần quảng bá, giới thiệu, lưu giữ hình ảnh văn hóa ở trong nước và quốc tế; ngược lại, bản sắc văn hóa dân tộc chỉ được bảo tồn và phát huy khi khoa học - công nghệ và chuyển đổi số phát triển.

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, với 54 dân tộc anh em, mỗi dân tộc có văn hóa riêng tạo nên bức tranh văn hóa rất phong phú, đa dạng với nhiều phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống khác nhau. Dù phải “...trải qua không biết bao nhiêu sự biến đổi, thăng trầm do thiên nhiên và con người gây ra, đã tích lũy, tạo ra và phát huy được nhiều giá trị, bản sắc văn hóa riêng của dân tộc, làm nên hồn cốt của dân tộc; đồng thời tiếp thu và góp phần đóng góp vào nền văn hóa chung của nhân loại”¹, song dưới sự lãnh đạo của Đảng, nền văn hóa Việt Nam đa dạng trong thống nhất cùng hướng đến thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Những giá trị của

văn hóa dưới tác động của khoa học - công nghệ, chuyển đổi số đã trở thành một nguồn lực quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước tìm kiếm, lựa chọn cơ hội phát triển (từ những bộ phim, chương trình biểu diễn nghệ thuật đến quảng bá, giới thiệu công trình văn hóa, đặc sản các địa phương) đạt được nhiều kết quả quan trọng là nhờ sự phát triển vượt bậc mạnh mẽ của khoa học - công nghệ và chuyển đổi số.

Nghị quyết số 57-NQ/TW khẳng định: “đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng”. Thực tế cho thấy, việc ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số thời gian qua đã tích hợp các dữ liệu, số liệu về bản sắc văn hóa dân tộc của các địa phương thành dữ liệu chung của quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, du khách nước ngoài tra cứu, tìm hiểu thông tin trước khi khởi hành tham quan, du lịch hay đầu tư nghiên cứu khoa học, hợp tác phát triển về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc ở một địa phương cụ thể. Các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc ở các địa phương sẽ được giữ gìn lâu dài hơn và quảng bá sâu rộng hơn khi khoa học - công nghệ và chuyển đổi số phát triển.

Mối quan hệ giữa giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc luôn đồng hành cùng với sự phát triển của khoa học - công nghệ và chuyển đổi số. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc phải trở thành động lực để khoa học - công nghệ và chuyển đổi số không ngừng sáng tạo, tìm ra những cách thức, phương pháp tối ưu, hiệu quả, tiết kiệm thời gian, đến được với đông đảo người dân trong và ngoài nước về các giá trị bản sắc văn hóa vùng, miền một cách nhanh nhất và chính xác nhất. Các giá trị bản sắc văn hóa ở các vùng, miền kết hợp với khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trở thành những pháo đài

quan trọng để phòng, chống âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng Việt Nam trên lĩnh vực văn hóa của các thế lực thù địch, phản động; đồng thời, góp phần giữ gìn và phát huy hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc để gắn kết con người, điều chỉnh thái độ, hành vi, ứng xử của mỗi người trong phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số. Điều này được Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ rõ: “Hiện nay, chúng ta đang xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đề cao vai trò của con người là trung tâm, chủ thể, là mục tiêu, động lực của phát triển; đang tiến tới phát triển công nghiệp văn hóa, xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh; xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa”².

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc đã có sự gắn kết chặt chẽ với khoa học - công nghệ và chuyển đổi số. Các di tích lịch sử cách mạng ở các địa phương đều có sự kết nối với khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi để du khách tra cứu thông tin; xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia về văn hóa ở các di tích lịch sử cách mạng, nhà bảo tàng lịch sử. Theo thống kê cho thấy, Việt Nam có hơn 41.000 di tích, thắng cảnh, trong đó có hơn 4.000 di tích được xếp hạng quốc gia và 9.000 di tích được xếp hạng cấp tỉnh, cùng với 8.000 lễ hội...³; đã có một số địa phương tiên phong trong công tác triển khai thực hiện giải pháp chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số hóa 3D vào việc khai thác, quản lý, lan tỏa giá trị di sản.

Các hoạt động trình chiếu, biểu diễn văn hóa, văn nghệ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương đều sử dụng hệ thống khoa học - công nghệ hiện đại, đồng bộ, thống nhất về âm thanh, loa đài. Hầu hết các khu di tích lịch sử cách mạng, những điểm du lịch đều ứng dụng, sử dụng hệ thống QRCode, cửa soát vé tự động, phần mềm quản lý du khách; công

nghệ VR 3D để du khách trải nghiệm du lịch thực tế ảo. Những điểm du lịch ở các địa phương sử dụng màn hình công nghệ trình chiếu cộng đồng để du khách nắm bắt kịp thời các thông tin cần thiết; chủ động phòng, tránh những rủi ro do ảnh hưởng của thời tiết. Các công ty tổ chức cho du khách tham quan, du lịch sử dụng, ứng dụng công nghệ hiện đại, kết nối internet để tương tác, trao đổi, chia sẻ và thông tin đến du khách lịch trình tham quan và xử trí, giải quyết kịp thời các tình huống phát sinh.

Bên cạnh đó, trình độ năng lực sử dụng công nghệ thông tin của người dân cũng được nâng lên đáng kể, góp phần quan trọng vào việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Theo thống kê, số lượng người dùng các phương tiện truyền thông xã hội đạt 70 triệu người (chiếm tỷ lệ khoảng 71% dân số). Tổng số kết nối di động đang hoạt động là 161,6 triệu, tương đương với 164% tổng dân số⁴. Điều này cho thấy, khả năng thích ứng, hòa nhập với khoa học - công nghệ và chuyển đổi số của người dân trong tham gia giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc ngày càng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Một trong những bài học kinh nghiệm được Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ ra tại Lễ kỷ niệm 80 năm ngày truyền thống ngành Văn hóa, đó là: “trong thời đại số, sáng tạo là mạch chủ, đổi mới là phương thức, liên kết là động lực. Kết nối văn hóa với công nghệ, với thị trường, với du lịch, với giáo dục, với đô thị, với nông thôn... giá trị sẽ nhân lên bội phần”⁵.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số còn có hạn chế:

(1) Nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu địa phương về vai trò của việc kết hợp giữa giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc với phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số chưa sâu sắc, toàn diện.

(2) Một số địa phương triển khai ứng dụng, sử dụng các phần mềm về chuyển đổi số ở các điểm du lịch, di tích lịch sử còn chậm, chưa có cán bộ, công nhân viên phụ trách để hướng dẫn người dân, du khách đến thăm quan, vui chơi giải trí, nhất là một số khu vực vùng sâu, vùng xa, hải đảo và miền núi.

(3) Một số địa phương, công tác quản lý thị trường văn hóa còn nhiều bất cập, người dân lợi dụng khoa học - công nghệ giới thiệu sản phẩm, bán hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng giả.

(4) Nhiều giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số chưa được phát huy, có nguy cơ bị mai một, lãng quên, thất truyền do sự tác động tiêu cực của khoa học - công nghệ và chuyển đổi số, như: nghề đan lát của người Ê Đê, tỉnh Đắk Lắk; làng nghề đan lồ, lợp; đan cần xé, đan bộ của tỉnh Đồng Tháp...

3. Giải pháp giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số

Sự bùng nổ và phát triển mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp 4.0 đã tác động sâu sắc, toàn diện đến việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, trong đó có cuộc đấu tranh trên không gian mạng diễn ra gay gắt, quyết liệt; sự du nhập của văn hóa bên ngoài vào Việt Nam... đang đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ vừa mang tính cấp bách trước mắt, vừa lâu dài để giữ gìn và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Với tinh thần “Văn hóa càng phải đi trước một bước, soi đường, dẫn dắt, bồi đắp bản lĩnh, củng cố niềm tin, hình thành năng lực mềm quốc gia”⁶, cần tập trung vào các giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể về tầm quan trọng giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số.

Cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức và người dân quán triệt và nhận

thức sâu sắc tầm quan trọng giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số hướng đến mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, nâng cao vị thế, uy tín của đất nước trên trường quốc tế. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương đối với hoạt động giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong chuyển đổi số; đa dạng hóa các nội dung, hình thức, biện pháp tuyên truyền, giáo dục cho các tầng lớp nhân dân, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số vào hoạt động giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, như: đầu tư, mua sắm trang thiết bị máy móc hiện đại, tổ chức phát động phong trào thi đua bình dân học vụ số; kiểm tra, đánh giá trình độ, năng lực thực hành chuyển đổi số của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của cơ quan, đơn vị.

Đối với địa phương tổ chức bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, người dân ở trung tâm nhà văn hóa của thôn, xóm, khu dân cư... Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phát huy vai trò, trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu trong ứng dụng chuyển đổi số vào các hoạt động văn hóa. Hướng dẫn, trợ giúp người dân cách thức, biện pháp ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số vào hoạt động giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; nhất là đối với những đơn vị tổ chức du lịch, vui chơi giải trí, tham quan cần có kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin; từ đó, hướng dẫn, giải thích, giúp đỡ người dân hòa nhập và thích ứng nhanh với xu hướng vận động, phát triển của xã hội hiện nay.

Hai là, nâng cao năng lực, trình độ sử dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác văn hóa.

Cần “xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác văn hóa tương xứng

với yêu cầu và nhiệm vụ phát triển văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới; sớm khắc phục tình trạng chắp vá, tùy tiện trong bố trí cán bộ làm công tác văn hóa ở cả Trung ương và địa phương”⁷. Với tinh thần này, cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, ban, ngành ở các cơ quan, đơn vị, địa phương chuẩn hóa các chức danh cán bộ, công chức làm công tác văn hóa; cán bộ, công chức làm công tác văn hóa có chuyên môn, năng lực, am hiểu về phong tục, truyền thống văn hóa của địa phương; nắm chắc quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về văn hóa; đồng thời, có năng lực thực hành chuyển đổi số để cùng với người dân, doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu sản phẩm văn hóa, phát triển đặc sản vùng, miền ra thị trường thế giới.

Cán bộ, công chức cần bám sát cơ sở, quan tâm trực tiếp đến quần chúng nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để hướng dẫn, giải thích đồng bào thực hành chuyển đổi số.

Đồng thời, cán bộ làm công tác văn hóa luôn tiên phong trên các mặt trận, hăng hái, năng nổ, nhiệt huyết; làm tốt công tác tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp về cách thức, phương pháp đưa ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số vào giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số. Tích cực, chủ động đấu tranh loại bỏ văn hóa lạc hậu, hiện tượng mê tín dị đoan và âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch, phản động trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; bên cạnh đó, cùng với người dân tham gia xây dựng môi trường văn hóa trong sạch, lành mạnh, nuôi dưỡng những ước mơ, khát vọng giữ gìn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa trong Nhân dân gắn với thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nền văn hóa mới”. Mỗi cán bộ làm công tác văn hóa là tấm gương truyền cảm hứng tốt đẹp, phát hiện những gương người tốt, việc tốt trong

Nhân dân để tạo ra những “lá chắn mềm”, “tự đề kháng” với văn hóa xấu độc, ngoại lai ở bên ngoài.

Ba là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số vào giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Cấp ủy, chính quyền địa phương và cơ quan, ban, ngành, địa phương cần tích cực, chủ động xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia về văn hóa, tích hợp một cách đầy đủ, toàn diện, đồng bộ văn hóa của các địa phương vào trung tâm quốc gia, từng địa phương căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể để xây dựng cơ sở vật chất, thực hiện chuyển đổi số linh hoạt, phù hợp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong giai đoạn mới và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng, nhất là người dân, doanh nghiệp cùng tham gia xây dựng dữ liệu số về văn hóa; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào những công trình, hạng mục quan trọng ở mỗi địa phương. Các điểm du lịch, di tích lịch sử cách mạng cần tích hợp các thông tin để người dân theo dõi, đánh giá chất lượng thực hiện các dịch vụ; làm cho văn hóa thích nghi nhanh với sự phát triển của đất nước.

Các công trình bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, như: ngôn ngữ, chữ viết, trang phục, làng nghề, lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, hát xoan, hát giao duyên của đồng bào dân tộc thiểu số... cần tích hợp vào kho dữ liệu ở mỗi điểm du lịch của quốc gia và của mỗi địa phương. Qua đó, để người dân, du khách biết được nhiều thông tin về các điểm du lịch, di tích lịch sử ở cùng một địa điểm thăm quan; ở những điểm thăm quan, du lịch cơ quan chủ quản phối hợp với cơ sở kinh doanh, đơn vị lữ hành tổ chức trình chiếu công nghệ 3D, trải nghiệm ảo thu hút du khách và người dân; đưa văn hóa trở thành một ngành công nghiệp văn hóa, là một nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao

đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, là lợi thế của đất nước trong kỷ nguyên phát triển và thịnh vượng của dân tộc.

Bốn là, mở rộng hợp tác, giao lưu giữa các địa phương.

Thực hiện những dự án, đề án bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của một tộc người, quảng bá, giới thiệu các thương hiệu của địa phương, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm văn hóa... Qua những hoạt động đó, các địa phương trao đổi, bổ sung, chia sẻ, phổ biến bài học kinh nghiệm về thành công, chưa thành công trong giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc với phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số.

Các địa phương thường xuyên, trực tiếp là sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch trung tâm kết nối, xây dựng các chương trình, đề án giao lưu, hợp tác về giữ gìn bản sắc văn hóa với phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số thiết thực, hiệu quả, đem lại những lợi ích cho người dân. Các địa phương có thể hỗ trợ về kinh phí, nguồn nhân lực, địa điểm tổ chức các sự kiện văn hóa, giới thiệu, quảng bá sản phẩm văn hóa của mỗi địa phương trong khu vực và trên thế giới... Quá trình giao lưu, hợp tác và phát triển văn hóa giữa các địa phương mang tính ổn định, lâu dài và bền vững hướng đến xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa “vừa hồng”, “vừa chuyên” đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

4. Kết luận

Việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số là hướng đến nâng tầm giá trị bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trên trường quốc tế; khẳng định sự trường tồn và phát triển ổn định, bền vững các lĩnh vực của đất nước. Mỗi người dân Việt Nam dù ở cương vị nào đều có trách nhiệm, nghĩa vụ giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và ứng dụng, sử dụng thành thạo khoa học - công nghệ và chuyển đổi số chính là sự lan tỏa, quảng bá hình ảnh, đất nước,

con người Việt Nam; xây dựng thương hiệu, điểm đến “Việt Nam - vẻ đẹp bất tận - văn hóa tỏa sáng” để bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển và thịnh vượng, sánh vai cường quốc năm châu trên thế giới □

Chú thích:

1, 7. Nguyễn Phú Trọng (2024). *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 31 - 32, 48.

2, 5, 6. *Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Văn hóa*. <https://baovanhoa.vn>, ngày 23/8/2025.

3. *Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa*, <https://nhandan.vn>, ngày 19/9/2023.

4. *In tư nét Việt Nam năm 2023: số liệu mới nhất và xu hướng phát triển*. <https://www.vnetwok.vn>, ngày 04/10/2024.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2014). *Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị Trung ương lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*.

2. Bộ Chính trị (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

3. Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam*.

4. Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới*.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.

6. *Quốc hội* (2024). *Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035*.

7. Thủ tướng Chính phủ (2025). *Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 06/11/2025 về đẩy mạnh việc thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương*.